TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 342/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 09 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 300/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Vân A, sinh ngày 15-11-1997; số căn cước công dân: 040197001579; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố A, phường M, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường M, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn H, sinh ngày 09-02-1996; căn cước công dân số: 036096013120; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố A, phường M, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường M, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Vân A và anh Đặng Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con Đặng Trần Thanh T, sinh năm 03-12-2024, giới tính: nữ, số định danh cá nhân: 036324013421 cho chị Trần Vân A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) một tháng kể từ tháng 7-2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trần Vân A và anh Đặng Văn H tự thỏa thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Án phí: Chị Trần Vân A tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 0001829 ngày 10-6-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị Trần Vân A đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND khu vực 7 - Ninh Bình;
- UBND xã Đức Quang, tỉnh Hà Tĩnh (ĐKKH số 15 ngày ngày 26-4-2024 tại UBND xã Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh);
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Nhung